

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2008/NQ-HĐND

Tam Nông, ngày 25 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

Về phổ biến bậc trung học huyện Tam Nông giai đoạn 2008-2010 và định hướng đến năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ XIII

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Sau khi xem xét tờ trình số 909/2008/TTr-UBND ngày 16/12/2008 của UBND huyện Tam Nông về việc "Phổ cập bậc trung học huyện Tam Nông giai đoạn 2008-2010 và định hướng đến năm 2015"; báo cáo thẩm tra của kinh tế - xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua Đề án "Phổ cập bậc trung học huyện Tam Nông giai đoạn 2008-2010 và định hướng đến năm 2015" của UBND huyện Tam Nông tại tờ trình số 909/2008/TTr-UBND ngày 16/12/2008 và nhấn mạnh những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá thực trạng công tác phổ cập trong huyện:

1.1. Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Tam Nông được công nhân phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ năm 1991. Trên cơ sở những kết quả đạt được của công tác phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ; Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo ngành giáo dục - đào tạo và các cấp, các ngành đẩy mạnh thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Năm 2002, huyện Tam Nông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đến nay kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được duy trì như sau:

- Số xã, thị trấn của huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi là: 20/20 (đạt tỷ lệ 100%);

- Hàng năm huy động số đối tượng 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%;

- Số đối tượng hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,6%.

1.2. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Nhận thức đúng đắn vai trò của phổ cập giáo dục, sau khi được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đồng thời từng bước triển khai thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở với những bước đi và phương pháp phù hợp với điều kiện và đặc thù của huyện. Tháng 12 năm 2002, huyện Tam Nông được công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở và tiếp tục được duy trì cho đến nay với những kết quả đạt được như sau:

- Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 20/20 (đạt 100%);
- Hàng năm huy động học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 trung học cơ sở đạt 99,7% đến 100%;
- Hàng năm tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,6% đến 100% (năm học 2007-2008 đạt 98,6%);
- Số đối tượng phổ cập bậc trung học trong độ tuổi 15 đến 18 có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (phổ cập hoặc bổ túc trung học cơ sở) đạt 94,9%.

1.3. Phổ cập bậc trung học.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được về phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xác định ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phổ cập bậc trung học đối với việc chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo cùng các cấp, các ngành từng bước triển khai thực hiện phổ cập bậc trung học theo tinh thần chỉ đạo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp, cụ thể:

Kết quả các tiêu chuẩn qua điều tra (đối chiếu với quy định các tiêu chuẩn phổ cập bậc trung học tại văn bản số 3420/THPT ngày 23 tháng 4 năm 2003 và văn bản số 10819/GDTrH ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

- Huyện Tam Nông duy trì được chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở với 20/20 xã, thị trấn (100%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- Huy động tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề (Độ tuổi 15 đến 21) là: 9.191/12.520, đạt tỷ lệ: 73,5%; so với chuẩn phổ cập bậc trung học 95%, thiếu 21,5%; trong đó:
 - + Vào học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông: 9.086/12.520, đạt tỷ lệ: 72,6%; so với chuẩn phổ cập bậc trung học (ít nhất 65%), vượt 7,6%.

+ Vào học trường dạy nghề chuyên nghiệp: 48/12.520, đạt tỷ lệ 0,4%; so với chuẩn phổ cập bậc trung học 15%, thiếu 14,6%.

- Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông 3 năm qua:

+ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2006: 1.348/1.361, đạt tỷ lệ: 99%;

+ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2007: 1.336/1.709, đạt tỷ lệ: 78,2%;

+ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2008: 1.498/1.712, đạt tỷ lệ: 87,5%;

- Độ tuổi từ 18 đến 21 có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp là: 4.969/7.378, đạt tỷ lệ: 67,3%; so với chuẩn phổ cập bậc trung học 75%, thiếu 7,7%.

+ Tốt nghiệp đào tạo nghề: 13/7.378, đạt tỷ lệ: 0,2%; so với chuẩn phổ cập bậc trung học 10%, thiếu 9,8%.

- Trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia: tổng số 12 trường trong đó:

+ Tiểu học: 9/20 trường, đạt tỷ lệ: 45%; so với chuẩn phổ cập bậc trung học 50% còn thiếu 5% (thiếu 01 trường).

+ Trung học cơ sở: 3/19 trường, đạt tỷ lệ: 15,8%; so với chuẩn phổ cập bậc trung học 40%, thiếu 24,2% (thiếu 05 trường).

+ Trung học phổ thông: Chưa có trường đạt chuẩn quốc gia; so với chuẩn phổ cập bậc trung học thiếu 02 trường.

+ Chưa thành lập được 01 trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp,

- Số xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học: 0%; (yêu cầu là 90%).

2. Mục tiêu của đề án.

2.1. Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2008 đến năm 2015.

Mở rộng quy mô giáo dục hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong huyện; đảm bảo hầu hết đối tượng phổ cập bậc trung học trong độ tuổi sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở đến hết 21 tuổi được tiếp tục học tập để nâng cao trình độ học vấn trung học, góp phần nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Mục tiêu giai đoạn 2008 - 2010:

- Duy trì 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tại thời điểm tháng 10 năm 2010, mỗi xã, thị trấn và toàn huyện đạt các chỉ tiêu sau:

+ Thu hút ít nhất **94%** học sinh trong độ tuổi phổ cập bậc trung học (từ 15 đến 21 tuổi) tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; trong đó, có ít nhất **10%** học nghề và **4%** trở lên vào học các trường trung học chuyên nghiệp.

+ Bảo đảm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm từ **85%** trở lên.

+ Bảo đảm tỷ lệ đối tượng phổ cập trung học độ tuổi 18 đến hết 21 có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học phổ thông (hệ bổ túc) hoặc bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp từ **72%** trở lên và ít nhất **6%** có bằng tốt nghiệp đào tạo nghề.

- Đến năm 2010 toàn huyện có **55%** trường tiểu học, **25%** trường trung học cơ sở và 01 trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; thành lập thêm 01 trường trung học phổ thông (THPT Hưng Hóa); thành lập 01 trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

2.2.2. Mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015:

Phấn đấu huyện Tam Nông đạt chuẩn phổ cập trung học vào năm 2015 với các tiêu chí cụ thể như sau:

- 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- 90% trở lên số xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học, các tiêu chí cụ thể như sau:

+ Thu hút **95%** học sinh trong độ tuổi cấp bậc trung học (từ 15 đến 21 tuổi) tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Trong đó, có ít nhất **15%** học nghề và **15%** trở lên vào học các trường trung học chuyên nghiệp.

+ Bảo đảm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm từ **85%** trở lên.

+ Bảo đảm tỷ lệ đối tượng phổ cập bậc trung học độ tuổi từ 18 đến hết 21 có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học phổ thông (hệ bổ túc) hoặc bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp từ **75%** trở lên và ít nhất **10%** có bằng tốt nghiệp đào tạo nghề.

- Đến năm 2015 toàn huyện có **80%** trường tiểu học, **50%** trường trung học cơ sở và 02 trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

3. Giải pháp thực hiện:

3.1. Giai đoạn 2008 - 2010

3.1.1. Đầu tư xây dựng và bố trí, sắp xếp cơ sở vật chất hiện có cho công tác phổ cập:

- Bố trí, sắp xếp đảm bảo cơ sở vật chất cho hệ thống trường, lớp hiện có trong giáo dục phổ thông, có đủ lớp học cho các đối tượng phải phổ cập theo mục tiêu của đề án.

- Đầu tư cơ sở vật chất thành lập trên 01 trường trung học phổ thông Hưng Hóa vào năm học 2009 - 2010, thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, củng cố cơ sở vật chất của trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Tập trung xây dựng thêm ít nhất 02 trường tiểu học và 02 trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Từng bước đầu tư xây dựng trường trung học phổ thông Tam Nông đạt chuẩn quốc gia vào năm 2010.

3.1.2. Phát triển mạng lưới trường, lớp; định hướng, thu hút học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và học nghề:

- Mở rộng, xây dựng hoàn thiện mạng lưới các trường trung cấp phổ thông; bổ túc trung học phổ thông trong các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên. Phối hợp với các trung tâm dạy nghề, các trường trung cấp chuyên nghiệp tổ chức các lớp học trung học chuyên nghiệp, học nghề cho học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Năm học 2008 - 2009 thu hút ít nhất 80% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông, ít nhất 50% số học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở của những năm học trước nhưng chưa được đi học trung học phổ thông các hệ, chưa đi học nghề và trung học chuyên nghiệp tham gia học bổ túc văn hóa trung học phổ thông. Các năm học tiếp theo thu hút từ 80% - 85% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông các hệ.

- Thu hút 766 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề từ năm học 2008 - 2009 đến năm 2010 - 2011 (để đạt tỷ lệ 10% số đối tượng phổ cập bậc trung học có bằng học nghề vào thời điểm cuối năm 2010), trong đó năm 2008 - 2009: 327 học sinh, năm học 2009 - 2010: 213 học sinh và năm học 2010 - 2011: 226 học sinh.

- Thu hút 328 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung cấp chuyên nghiệp từ năm học 2008 - 2009 đến năm học 2010 - 2011 (để đạt tỷ lệ 40% số đối tượng phổ cập bậc trung học có bằng trung học chuyên nghiệp vào thời điểm cuối năm 2010), trong đó năm học 2008 - 2009: 109 học sinh, năm học 2009 - 2010: 100 học sinh và năm học 2010 - 2011: 119 học sinh.

3.1.3. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS một cách bền vững trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện:

- Củng cố và phát huy kết quả của phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở tiểu học, duy trì phổ cập giáo dục trung học cơ sở; vận động và tổ chức cho các đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở nhưng không có điều kiện vào học trung học phổ thông được học các trường bổ túc trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

- Hàng năm huy động ít nhất 99,9% học sinh 6 tuổi vào học lớp 1; phần đầu đề hàng năm có ít nhất 99% học sinh tiểu học hoàn thành chương trình tiểu học, không có học sinh bỏ học ở tiểu học. Hàng năm huy động ít nhất 99% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 trung học cơ sở và bổ túc trung học cơ sở.

- Nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp trung học cơ sở, đảm bảo hàng năm có 95% trở lên học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, bổ túc trung học cơ sở; 85% trở lên tỷ lệ đối tượng phổ cập bậc trung học trong độ tuổi 15 đến hết 18 có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (hoặc bổ túc trung học cơ sở).

- Duy trì 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3.1.4. Đầu tư nguồn lực thực hiện đề án giai đoạn 2008 -2010:

- Tổng dự toán để thực hiện phổ cập bậc trung học giai đoạn 2008 - 2010: 37.481,7 triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Mục	Nội dung	Tổng số	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Kinh phí cho giáo viên dạy THPT, BTTHPT do tăng thêm tỷ lệ tuyển sinh	1854,9	618,3	618,3	618,3
2	Kinh phí điều tra phổ cập	558	186	186	186
3	Kinh phí cung cấp phần mềm phổ cập	68	0	68	0
4	Kinh phí cho hoạt động của ban chỉ đạo, điều hành, điều tra. tổng hợp	951,9	317,3	317,3	317,3
5	Kinh phí bổ sung thiết bị dạy học	1953,9	651,3	651,3	651,3
6	Kinh phí bổ sung phòng học	5280	1760	1760	1760
7	Kinh phí xây dựng trường chuẩn	18000	3000	4000	11000
8	Kinh phí dạy nghề	8815	630	2590	5595
	Tổng cộng:	37 481,7	7 162,9	10 190,9	20 127,9

Trong đó:

+ Ngân sách Nhà nước, ngân sách cấp tỉnh: 56,2%.

+ Ngân sách huyện: 13,4%.

+ Ngân sách xã: 13,4%.

+ Nguồn đóng góp của học sinh, nhân dân và các tổ chức xã hội: 17%.

3.2. Giai đoạn 2011 - 2015.

- Duy trì, củng cố chất lượng phổ cập đảm bảo 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Đến cuối năm 2015 toàn huyện có 90% trở lên số xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học.

- Duy trì ổn định 95% học sinh trong độ tuổi phổ cập (từ 15 đến 21 tuổi) tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, trong đó, có ít nhất 15% học nghề và 15% học trung học chuyên nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để đến năm 2015 toàn huyện có 16 trường tiểu học, 10 trường trung học cơ sở và 02 trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; cụ thể giai đoạn 2010 - 2015:

- + Xây dựng thêm 5 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;
- + Xây dựng thêm 5 trường học cơ sở đạt chuẩn quốc gia;
- + Xây dựng thêm trường trung học phổ thông Mỹ Văn đạt chuẩn quốc gia.

Điều 2. Giao UBND huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết, hàng năm báo cáo kết quả hiện tại các kỳ họp cuối năm của HĐND huyện.

Điều 3. Thường trực HĐND huyện khóa XVII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 25/12/2008.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Phú (đã ký)